

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẾ PHONG
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 69/2024/HS - ST
Ngày 31/10/2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ PHONG, TỈNH NGHỆ AN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông **Nguyễn Văn Thảo**.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông **Cù Đức Hùng**.

2. Ông **Mong Văn Nga**.

- *Th- ký phiên toà:* Ông **Lang Thanh Như** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong tham gia phiên toà:*

Ông **Phan Anh Tài** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 10 năm 2024, tại Điểm cầu Trung tâm - Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An và Điểm cầu thành phần - Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai trực Tuyến vụ án hình sự số 68/2024/QĐXXST - HS ngày 11 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo:

Quang Văn T - Sinh năm 1992 tại huyện QP, tỉnh Nghệ An.

Nơi cư trú: Bản MH, xã TP, huyện QP, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Không; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Quang Văn C; con bà: Hà Thị X (Đã chết); vợ, con: Chưa có;

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 03/6/2022, bị Tòa án nhân dân huyện QP, tỉnh Nghệ An quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian là 18 tháng. Bị cáo chấp hành xong ngày 28/11/2023.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/8/2024 đến nay. Có mặt.

+ *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông **Nguyễn Thái Quỳnh** - Trợ giúp viên pháp lý.

Công tác tại: Chi nhánh số 2 - thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- Bị hại: Chị **Lô Thị T** - Sinh năm: 1988.

Nơi cư trú: Bản NP, xã MN, huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An.

Tạm trú tại: Bản MH, xã TP, huyện QP, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 50 phút, ngày 19/8/2024, Quang Văn T một mình đi bộ qua khu tập thể Nông trường cao su thuộc bản Mường Hin, xã Tiên Phong, huyện Quế Phong chơi. Khi đi qua phòng ở của chị Lô Thị T là công nhân của Nông trường, T nhìn qua khe hở cửa sổ phòng ngủ thì thấy chị T đang đọc sách cho con gái nghe ở trong phòng ngủ và thấy trên thành cửa sổ có một chiếc điện thoại di động màu đen nên nảy sinh ý định trộm cắp. Lợi dụng chị T đang đọc sách cho con và không để ý nên T luôn tay trái qua cửa sổ lấy chiếc điện thoại di động cất dấu vào túi quần bên trái của mình rồi đi bộ về nhà. Sau đó T mặc áo rồi đi ra đường tìm nơi bán chiếc điện thoại vừa trộm được. Lúc này chị T phát hiện bị mất điện thoại nên đã trích xuất Camera thì phát hiện T đã lấy chiếc điện thoại của mình nên đã trình báo công an xã Tiên Phong, huyện Quế Phong. Đến khoảng 22 giờ 15 phút cùng ngày, khi T chưa kịp tiêu thụ tài sản vừa trộm cắp được của chị T thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An phát hiện bắt giữ.

Vật chứng, tài sản liên quan đến vụ án bị thu giữ gồm: Một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iphone 13 gắn ốp lưng bằng nhựa hình con mèo màu đen trong đó gắn 02 thẻ sim đã qua sử dụng. Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quế Phong đã trả lại chiếc điện thoại này cho bị hại chị Lô Thị T.

Kết luận định giá tài sản số 31/KL - HĐĐG 26/8/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện Quế Phong kết luận: “*Vào thời điểm ngày 19/8/2024, 01 (Một) chiếc điện thoại di động Iphone 13 màu đen gắn ốp lưng bằng nhựa hình con mèo màu đen trong đó gắn 02 thẻ sim có tổng giá trị tài sản là 11.100.000đ (Mười một triệu một trăm nghìn đồng).*”

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Lô Thị T đã nhận lại được tài sản bị mất là chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 màu đen gắn ốp lưng bằng nhựa hình con mèo màu đen trong đó gắn 02 thẻ sim. Nay chị T không có yêu cầu gì về phân bồi thường dân sự đối với bị cáo.

Bản cáo trạng số 72/CT - VKS - HS ngày 10/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo Quang Văn T về tội “*Trộm cắp tài sản*”, theo quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như cáo trạng đã kết luận và đề nghị Hội đồng xét

xử Tòa án nhân dân huyện Quế Phong tuyên bố bị cáo Quang Văn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Đề nghị áp dụng khoản 1 điều 173; điểm i, s khoản 1 điều 51; điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Quang Văn T từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù, miễn phạt tiền bổ sung, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ng-ời bào chữa cho bị cáo Quang Văn T không tranh luận về tội danh. Về hình phạt, Đề nghị áp dụng khoản 1 điều 173; điểm i, s khoản 1 điều 51; điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Quang Văn T từ 06 tháng tù đến 9 tháng tù; miễn phạt tiền bổ sung cho bị cáo.

Bị cáo Quang Văn T không có ý kiến tranh luận với quan điểm của Kiểm sát viên, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo cải tạo tốt, sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quế Phong, của Điều tra viên và Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Hội đồng xét xử, Kiểm sát viên thực hiện quyền công tố, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. *Về nội dung vụ án*: Vào khoảng 20 giờ 50 phút, ngày 19/8/2024, Quang Văn T lợi dụng sự quản lý tài sản sơ hở của bị hại chị Lô Thị T nên đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt một chiếc điện thoại di động Iphone 13 màu đen gắn ốp lưng bằng nhựa hình con mèo màu đen trong đó gắn 02 thẻ sim có tổng giá trị tài sản là 11.100.000đ (Mười một triệu một trăm nghìn đồng). Mục đích của bị cáo trộm cắp tài sản là để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân.

[3]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết nhân T, tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng:

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội. Bị cáo ý thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện tội phạm nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản của người. Do đó bị cáo đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự. Bị cáo có một tiền sự nên cần xét xử nghiêm và lên một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và biện pháp cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết để bị cáo có điều kiện cải tạo bản T thành người có ích cho gia đình, xã hội và răn đe,

phòng ngừa chung tình trạng tội phạm trộm cắp tài sản đang có chiều hướng gia tăng trong thời gian gần đây trên địa bàn huyện miền núi, biên giới Quế Phong. Tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trên đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện chính sách khoan hồng và nhân đạo của nhà nước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong đề nghị Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Quế Phong xử phạt bị cáo Quang Văn T từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù. Đề nghị của đại diện viện kiểm sát đối với bị cáo như vậy là hợp lý.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Quang Văn T không có tình tiết tăng nặng.

[4]. *Về trách nhiệm dân sự*: Bị hại chị Lô Thị T vắng mặt tại phiên tòa nhưng chị T có làm đơn đề nghị xét xử vắng mặt và chị trình bày đã nhận lại tài sản bị mất là một chiếc điện thoại di động Iphone 13 màu đen gắn ốp lưng bằng nhựa hình con mèo màu đen trong đó gắn 02 thẻ sim, hiện tại chị không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét. Về trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, chị đề nghị Tòa án xét xử theo đúng quy định của pháp luật.

[5]. *Về hình phạt bổ sung*: Tại khoản 5 điều 173 Bộ luật hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo Quang Văn T không có nghề nghiệp ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn không có tài sản gì giá trị để đảm bảo cho việc thi hành án. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. *Về vật chứng*: Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quế Phong đã trả lại một chiếc điện thoại di động Iphone 13 màu đen gắn ốp lưng bằng nhựa hình con mèo màu đen trong đó gắn 02 thẻ sim cho bị hại chị Lô Thị T - sinh năm 1988, nơi cư trú: Bản Ná Phày, xã Mường Nọc, huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. *Về án phí*: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điều 135; khoản 2 điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Quang Văn T** phạm tội: “**Trộm cắp tài sản**”.

- Căn cứ vào khoản 1 điều 173; điểm i, s khoản 1 điều 51; điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Quang Văn T - 12 tháng tù**.

Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ tạm giam là ngày 19/8/2024.

- Căn cứ vào điều 135; khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Quang Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

Bị cáo Quang Văn T có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại chị Lô Thị T có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết./.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Bị hại;
- VKSND huyện Quế Phong;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Công an huyện Quế Phong;
- Trại tạm giam; trại giam;
- Chi cục THADS huyện Quế Phong;
- Sở tư pháp; UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Lưu Văn phòng, THAHS; Hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Thảo